

Thủy Hử Truyện

và truyền thuyết.

PHẠM XUÂN HY



Tôi đọc truyện Thủy Hử đã lâu lắm rồi, từ hồi lên chín mười tuổi gì đó, không nhớ rõ nữa. Sau này , tôi lại có dịp đọc lại một vài lần nữa.Nhưng bây giờ già rồi.Trí nhớ kém cỏi.Chỗ còn chỗ mất. Lờ mờ như khói, lãng đãng như sương.Vào những tháng mùa đông hiu hắt. Những chiều tàn lão bệnh cô liêu. Buồn vô hạn. Lại giờ ra đọc.

Cũng may, xóm tôi có mấy cụ già đồng tuế, đồng bệnh với nhau. Có cụ mắt mũi kèm nhèm, đi lại siêu vẹo như nhảy bebop. Có cụ thấp bé, tóc hoa râm, lưng còng phải cầm cái dù làm gậy. Có cụ lộm khộm mà diện mạo hồng hào như trẻ thơ. Lại có cụ khô khan, xương xẩu,

im lìm như que củi.

Tự chung, niên linh đều đã bước vào cõi “trung thọ中壽” cả rồi.

Tuổi già đa bệnh. Sờ đâu cũng thấy lạnh lùng. Các cụ bèn rủ nhau ra quán ngồi nhâm nhi tách cà phê, hay uống một lon bia, kể lại truyện cổ tích “Saigon ngày tháng cũ”, cho ấm lòng đất trịch quê người.

Câu chuyện của các cụ chẳng bao giờ có đề tài cố định.

Thường là, nhắc đến những địa danh, những phong cảnh, những nhân vật, những bằng hữu một thời nơi cố quận ngày xưa.Bây giờ nhiều người đá đã xanh rêu, đi vào cát bụi.

Tiếng truyện trò của các cụ nghe thì thâm trầm bổng, lao sao cao thấp.Lúc vắng vắng mơ hồ.Lúc xa xôi lãng đãng. Nghe thống thiết như tiếng đàn Tỳ Bà của người kỹ nữ già trên bến Tâm Dương, thuật lại cuộc đời trôi nổi của mình lúc còn trẻ đẹp, đi hát ở kinh đô Trường An, phồn hoa nhộn nhịp.Đến nay già lão thì bị người đời hắt hủi.

Trong “Tỳ Bà Hành”, Bạch Cư Dị đã từng chia xẻ vận mệnh hẩm hiu của ông cùng với người kỹ nữ bị đời bỏ rơi này, bằng những câu như :

同是天涯淪落人

Đồng thị thiên nhai luân lạc nhân

Cùng một lưá bên trời lận đận

Hay câu :

座中泣下谁最多，
江州司马青衫湿。

Tọa trung khấp hạ thùy tối đa
Giang Châu Tư Mã thanh sam thất

*Lệ ai chan chứa hơn người,
Mảnh gương Tư Mã dẫm màu áo xanh.*

Càng thêm day dứt mũi lòng.

Hỏi sao. Thì chỉ nghe có tiếng sục sục “hi...hu”. Mang mang dẫm lệ Tầm Dương.
Té ra, hồn chàng Tư Mã Áo Xanh hiện về. Chim Quyên nhớ nước.

Làm các cụ liên tưởng đến Bến Bạch Đằng, đến Bến Thủ Thiêm của Sài Gòn
hoa lệ cũ.

Ngày xưa nơi đây.

Cũng trên bến dưới thuyền. Ca lâu tửu quán. Trai thanh gái lịch, và những nàng
ca nữ xinh đẹp nổi tiếng, tụ hội một thời.

Rồi nhớ đến tên những con đường : Tự Do, Nguyễn Huệ. Lê Lợi, Lê Thánh
Tôn, Trần Hưng Đạo... Những nơi đã in mòn biết bao nhiêu gót giày tuổi trẻ.

Và tên các rạp ciné nằm trên các con đường này : Rex. Eden. Vĩnh Lợi. Đại
Nam. Majestic, bỗng lần lượt trở về trong trí nhớ của các cụ. Cái thuở mà tay
chân còn vụng về, quờ quạng, vội vã tìm nhau khi đèn trong rạp vừa phụt tắt.

Chón đây hoa xuân chưa gặp bướm trần gian. (Văn Cao - Thiên Thai)

Các cụ cứ thế, vòng vo kể lể.

Cho đến lúc hồn chàng Tư Mã Áo Xanh “thăng”. Ra đi.

Thì bỗng có cụ rẽ đề tài sang ngõ khác. Kể chuyện Tàu : Tam Quốc, Thủy Hử.

Thủy Hử Truyện vốn là một tác phẩm chương hồi tiểu thuyết nổi tiếng trong
văn học cổ điển Trung Hoa, đã được dịch ra nhiều tiếng trên thế giới, và tại Việt
Nam, chúng ta cũng có nhiều bản dịch khác nhau.

Tôi đã từng đọc bản dịch của La Thần, và của Á Nam Trần Tuấn Khải, của Tử
Vi Lang sau này. Bản dịch của Tử Vi Lang vẫn là bản dịch mà tôi đặc ý.

Những dịch giả này thường dựa vào bản “Thủy Hử Truyện” 70 hồi, bản đã được
Kim Thanh Thán, một nhà phê bình văn học nổi tiếng đời Thanh đã san cải và
có bình bàn ở cuối mỗi hồi.

Thủy Hử bản 70, từ hồi thứ nhất, thuật truyện Hồng Thái Úy mở cửa động
“Phục Ma Chi Điện 伏魔之殿” thả 72 ngôi Địa Sát và 36 ngôi Thiên Cương,
xuống trần đầu thai trở thành 108 hảo hán Lương Sơn Bạc.

Hồi chót, thuật lại cơn ác mộng của Lư Tuấn Nghĩa mơ thấy 108 hảo hán
Lương Sơn Bạc bị triều đình giết sạch, chỉ thấy giữa trời nổi lên mấy chữ:

天下太平

Thiên Hạ Thái Bình

thì truyện kết thúc.

Nhà văn Thi Nại Am đã dựa vào bối cảnh lịch sử Trung Quốc, viết truyện Tống Giang lãnh đạo nông dân các vùng Hà Bắc, Sơn Đông đứng lên khởi nghĩa chống lại triều đình cuối thời nhà Bắc Tống. Đúng ra là vào thời vua Tống Huy Tông, niên hiệu Tuyên Hòa.

Câu truyện Tống Giang khởi nghĩa như sau:

-Tháng 12 năm Tuyên Hòa nguyên niên, tức năm 1119, vua Tống Huy Tông từng xuống chiếu “chiêu an tên tướng cướp Tống Giang”, Việc nhà vua phải xuống chiếu chiêu an, chứng tỏ rằng triều đình nhà Tống đã bị quân khởi nghĩa của Tống Giang đả kích, tấn công nặng nề trầm trọng.

Lúc Tống Giang chưa được chiêu an, quân khởi nghĩa liên tục chiến đấu, xuất nhập, ẩn hiện ở các châu : Thanh, Tế, Bộc, Huy, Nghi, Hải, Sở...

-Đến năm sau, tức năm Tuyên Hòa nhị niên, tức năm 1120, quân của Tống Giang từ Kinh Đông Tây Lộ tiến sang Đông Lộ. Viên Tri Châu Hào Châu là Hầu Mông phải thượng sớ lên triều đình tâu rõ là lực lượng quan quân tuy có đến mấy vạn, nhưng không có ai dám trực diện chống trả , Hầu Mông cũng đề nghị với triều đình nên chiêu an Tống Giang, dùng Tống Giang đi trấn áp cuộc nổi dậy của Phương Lạp.

Vua Tống Huy Tông bèn bổ nhiệm Hầu Mông làm tri Phủ Đông Bình, nhưng Hầu Mông chưa kịp đến nhậm chức thì bị bệnh qua đời.

Vì lúc bấy giờ quân khởi nghĩa chủ yếu hoạt động ở vùng Huy Châu, nên tương truyền là nghĩa quân của Tống Giang trú đóng ở Lương Sơn Bạc.

-Đến tháng 11 cùng năm, Tống triều phái Tri Châu Hấp Châu là Tăng Hiếu Ôn làm Tri Châu Thanh Châu, đi trước trấn áp quân của Tống Giang, nhưng vì quân của Phương Lạp phát triển mạnh mẽ, nên ít lâu sau đó triều đình lại đổi Tăng Hiếu Ôn làm Tri Châu Hàng Châu, Mục Châu.

Tống Giang dời quân xuống phía nam Nghi Châu, khi quân đi từ vùng phía nam Thanh Châu đến Nghi Châu, rồi mượn đường đi với Tri Châu là Tương Viên, nhưng bị Tương Viên tập kích đánh úp, quân chết khá nhiều.

-Năm Tuyên Hòa tam niên, tức năm 1121, Tống Giang kéo quân từ Nghi Châu tiến đánh quan quân ở Hoài Dương, Tống triều khiến quân binh, tướng lãnh tiến hành chặn và cắt đứt đường của Tống Giang. Tống Giang phải chuyển hướng đi về phía đông bắc, rồi lấy thuyền vượt biển tiến vào Thuật Dương Huyện, giao chiến với viên Huyện Ủy là Vương Sư Tâm. Quân của Tống Giang chiến đấu mãnh liệt, chuyển chiến hàng chục trận, quân triều đình không dám chống cự.

-Tháng 12, khi Tống Giang từ biên giới hai châu là Hải Châu và Sở Châu xuất quân, thì Tống Huy Tông ra lệnh cho Tri Châu Hải Châu là Trương Thúc Dạ vừa ra sức trấn áp vừa dụ hàng Tống Giang. Trương Thúc Dạ cho trình sát dò xét, biết là Tống Giang mới đoạt được mười chiếc thuyền lớn, chở đầy hóa vật. Trương Thúc Dạ cho quân mai phục, dụ cho quân Tống Giang tác chiến ở trên bờ sông, rồi thừa cơ phóng hỏa đốt hết thuyền của Tống Giang. Quân của Tống Gian bị quân mai phục của Trương Thúc Dạ vây chặt, đánh tan tành.

Tống Giang hoàn toàn bị đại bại, không làm gì được hơn, đành phải xin đầu hàng với Trương Thúc Dạ.

Nghĩa quân người nào sống sót, thoát được, tiếp tục cuộc chiến đấu.

Cuộc nổi dậy của Tống Giang rất là ngắn ngủi, từ cuối năm Tuyên Hòa nguyên niên, tức năm 1119, đến đầu năm Tuyên Hòa tam niên, tức năm 1121, đời Tống Huy Tông, tổng cộng bất quá hơn một năm, chỉ được chính sử nhắc đến một cách rất sơ sài, lác đác. Chỗ này dăm chữ, chỗ kia vài hàng.

Chẳng hạn, trong Tống Sử chỉ ghi rằng :

” Bọn cướp ở Hoài Nam là Tống Giang xâm phạm quan quân ở Hoài Dương, lại tấn công Kinh Đông, Giang Bắc, tiến nhập vào địa phận Hải Châu đất Sở, nhà vua hạ lệnh cho Tri Châu Trương Thúc Dạ chiêu hàng”

Nên đối với kết cục của đội ngũ lãnh đạo cuộc nổi dậy của Tống Giang, trở nên một nghi án, không rõ ràng, và có nhiều truyền thuyết bất nhất khác nhau, bàn cãi phân vân về vấn đề này.

Đại khái, có thuyết cho rằng :

1- Tống Giang và đồng bọn bị cầm tù.

Sách « Đông Đô Sự Lược - Tống Huy Tông » chép rằng rằng :

Tháng hai năm Tuyên Hòa thứ ba, bọn giặc Phương Lạp vây hãm Sở Châu. Bọn giặc Tống Giang vây hãm Hoài Dương Quân, lại xâm nhập Đông Kinh, Hà Bắc, tiến vào Hải Châu, Sở Châu... Đến tháng năm năm binh thân, Tống Giang bị cầm tù”

2- Tống Giang và đồng bọn thua trận bỏ trốn.

Sách “Văn Định Tập” ghi :

Ông, (tức Trương Thúc Dạ), húy là Sư Tâm, tự là Dữ Đạo... đậu Tiến Sĩ năm Chính Hòa Bát niên, phong Công lang, Huyện Úy Hải Châu, Thuật Dương. Tống Giang là tên cướp ở Hà Bắc, tung hoành không ai dám kháng cự, rồi chuyển sang cướp Đông Kinh, Thuật Dương, Ông đem quân đánh bại Tống Giang trên bờ sông, bọn Tống Giang phải chạy trốn .

3- Tống Giang và đồng bọn được chiêu an

Sách “Đông Đô Sự Lược - Hậu Mông truyện” ghi:

Tống Giang cướp bóc vùng Đông Kinh, Hậu Mông dăng kế đánh: Tống Giang cùng với 36 người, hoành hành vùng Hà Sóc, Đông Kinh, quan quân có đến mấy vạn, nhưng không ai dám kháng cự. Hắn tất có tài hơn người, chỉ bằng xá cho hắn rồi chiêu hàng, sai đi thảo phạt bọn giặc Phương Lạp, bình định cái loạn ở phía đông nam đã.

Sách “Tục Tống Biên Tư Trị Thông Giám” viết :

Tháng 12 năm Tuyên Hòa nhị niên, tức năm 1120, bọn cướp Tống Giang xâm phạm Hoài Dương cùng Kinh Tây, khi đến biên giới Hải Châu, bị Tri Châu Hải Châu là Trương Thúc Dạ, bày mưu bắt được và xin đầy hàng.

4- Tống Giang và đồng bọn đầu hàng rồi bị giết

Sách “Di Kiên Chí - Sái Thị Lang” của Hồng Mại viết :

Năm Tuyên Hòa thất niên, Hộ Bộ Thị Lang là Sái Cư Hậu bị bệnh mụn giọt mọc ở sau lưng, được ít lâu thì chết, người vợ xúc động khóc chòng rỗng : Thị Lang

trước đây còn cầm quân ở Huy Thành, có bọn cướp Lương Sơn Bạc năm trăm người, nhân xin đầu hàng, bị giết, ta mấy lần can không nghe...

5-Tổng Giang và đồng bọn đầu hàng, đi trấn áp cuộc nổi dậy của Phương Lạp.

Sách “Tam Triều Bắc Minh Hội Biên” chép:

Tuyên Hòa nhị niên Phương Lạp làm phản ở Mục Châu, vây hãm các châu Ôn, Đài, Vụ, Hàng khiến cho vùng nam bị chấn động, dùng Tuyên Phủ Sứ vùng Giang, Chiết đem Lưu Diên Khánh, Lưu Thế Quang, Tổng Giang cầm hơn hai chục vạn quân đi thảo phạt...

Về Thủy Hử Truyện

水滸傳

« Thủy Hử Truyện » còn có tên « **Trung nghĩa Thủy Hử truyện** » là một tác phẩm đại biểu cho loại anh hùng truyền kỳ trường biên tiểu thuyết, tác giả Thi Nại Am (Có thuyết nói là La Quán Trung)

Thi Nại Am đã dựa vào những cổ sự lưu truyền trong dân gian, và các thoại bản, các tạp kịch, làm cơ sở rồi tái sáng tác lại mà thành.

Như trên chúng tôi đã trình bày, Thủy Hử Truyện đã lấy lấy bối cảnh lịch sử cuối thời Bắc Tống, đề tường thuật về cuộc nổi dậy của nông dân, từ lúc bắt đầu đến lúc thất bại, mô tả một cách chân thực sinh hoạt hủ bại, và những tội ác xấu xa của lớp vua chúa, quan quyền phong kiến, bóc lột dân chúng, đi đến chỗ “quan bức dân phản 官逼民反”, buộc dân phải tìm đến Lương Sơn Bạc.

Thủy Hử Truyện thành công trong việc sáng tạo rất nhiều nhân vật, nhiều anh hùng, mà mỗi nhân vật là một « khâu » rõ ràng, riêng rẽ, mỗi anh hùng đều có cá tính khác nhau. Như Lâm Xung, Lỗ Trí Thâm, Lý Quỳ, Võ Tòng, Dương Chí, Ngô Dụng, Tổng Giang ... Ngôn từ sáng sủa, văn chương điêu luyện, sinh động, ca tụng cuộc chiến tranh của người dân thấp cổ bé họng, phản đối sự áp bức tàn ác của kẻ nắm quyền thế độc tôn, phù trợ chính nghĩa, làm say mê người đọc.

Bản gốc Thủy Hử Truyện nay khôn tìm được nữa, nhưng có nhiều khắc bản 刻本 lưu hành khác nhau.

Chủ yếu có các bản như dưới đây :

- Bản « **Trung Nghĩa Thủy Hử Truyện** » (100 hồi) khắc vào niên hiệu Gia Tĩnh nhà Minh của Võ Định Hầu Quách Huân, thuật đến chuyện Tổng Giang chịu chiêu an hàng triều đình, có tình tiết đi đánh Liêu và chinh thảo Phương Lạp, thì kết thúc.

-Bản 70 hồi.

-Bản 110 hồi .

-Bản 115 hồi.

-Bản 120 hồi.

-Bản 124 hồi

-Bản 141 hồi

Trong các bản trên đây, thì 70 hồi đầu đều giống nhau.

- Riêng Bản « Trung Nghĩa Thủy Hử Toàn Truyện » (120 hồi) khắc vào niên hiệu Thiên Khải đời vua Sùng Trinh do Dương Định Kiến khắc, có thêm tình tiết Tống Giang đi chinh thảo Điền Hồ và Vương Khánh. Bản này, theo các nhà nghiên cứu số nhân vật lên đến 1300 nhân vật.

- Bản « **Đệ Ngũ Tài Tử Thư Thủy Hử Truyện** » (70 hồi, và 1 hồi mở đầu) do Kim Thánh Thán phê bình. Kim Thánh Thán đã dựa vào bản « **Trung Nghĩa Thủy Hử Toàn Truyện** » (120 hồi) rồi cắt bỏ những tình tiết Tống Giang chinh Liêu , chinh Điền Hồ, chinh Vương Khánh, chinh Phương Lạp, và tăng thêm một hồi Lư Tuấn Nghĩa mơ thấy một cơn ác mộng, rồi đưa đến việc nghĩa quân dần bị sát hại thì bị san cải hết.

Mặc dầu bị san cải, nhưng chủ yếu của cốt truyện, vẫn còn được bảo lưu và vẫn tự tương đối tinh luyện sáng sủa. Ngoài ra còn nhiều bản tóm lược khác.

Số lượng nhân vật trong Thủy Hử Truyện tổng cộng gồm có 685 nhân vật chia ra :

-577 người có danh tính ;

-99 người không danh tính

-9 người có tên nhưng không có họ.

Sau « Thủy Hử Truyện », còn có một số tác giả khác, tùy theo quan điểm, tư tưởng của mỗi người , viết nối theo « Thủy Hử truyện » như các truyện :

-Đăng Khấu Chí của Du Vạn Xuân đời Thanh

-Hậu Thủy Hử Truyện Của Thanh Liên Thất Chủ Nhân đời Thanh

-Thủy Hử Hậu Truyện của Trần Thâm người thời Minh mạt Thanh Sơ.

Phần lớn tình tiết, nhân vật, trong tác phẩm này đã được tác giả Thi Nại Am dày công gian khổ gộp nhặt từ các truyền thuyết dân gian, hí kịch, bình thoại, rồi gia công, hun đúc, hư cấu mà viết thành truyện Thủy Hử, chứ không hoàn toàn là nằm trong khuôn sáo của lịch sử.

Những nhà nghiên cứu tiểu thuyết Trung Quốc, nhìn nhận rằng tiểu thuyết Trung Quốc thường khởi đầu đi từ những quán trà, tửu quán mà ra.

Truyện Thủy Hử cũng vậy, tránh không khỏi cái thông lệ đó.

Những cố sự, giai thoại trong truyện này, cũng rất sớm trước đó đã được kể bằng lời nói từ những nơi chợ búa, xóm ngõ, rồi mới được thành hình, và phát triển thành văn viết.

Vào khoảng thời gian giữa hai triều Tống và Nguyên, nghề “thuyết thoại” - *tức nghề kể truyện*-, một nghề được liệt là trong 16 nghề chính thức, làm ăn rất phát đạt. Có một số nghệ nhân, hoặc họa sĩ có tài, ghi nhớ lại các lời kể, viết vào giấy dùng làm tài liệu dạy cho môn đồ.

Những tài liệu như thế được gọi là “cước bản脚本- tức bản thảo gốc” sớm nhất của truyện Thủy Hử. Rồi sau khi được sửa đổi, nhuận sắc lại, “cước bản” Thủy Hử truyện này được khắc in, phát hành, trở thành tác phẩm văn học nổi tiếng. Mặc dầu những cố sự trong truyện Thủy Hử được ổn định, in khắc thành sách, đã là một tác phẩm văn học nổi tiếng, nhưng những truyền thuyết, « thuyết thoại » , tức kể truyện Thủy Hử bằng lời nói, vẫn được tiếp tục “kể”, và tiếp tục phát triển một cách có mạch lạc.

Cho nên, có nhiều giai thoại, và truyền thuyết, không được Thi Nại Am nhắc đến trong tác phẩm Thủy Hử của ông, loại văn học truyền khẩu này, nói một cách khác, đó là loại «Thủy Hử ngoại truyện».

Người viết mạo muội dịch ra dưới đây vài truyện mua vui.

Hồng Liên Nữ Nghĩa Cứu Hắc Tam Lang
(紅蓮女義救黑三郎-Hồng Liên Nữ Vì Nghĩa Cứu Tống Giang)

Sau khi Tống Giang giết Diêm Bà Tích, biết là mình đã tự chuốc đại họa vào thân, bèn nhân trời còn mờ mờ tối, tìm đường trốn chạy. Đến gần sáng, thì nghe thấy tiếng trống cáo phát án mạng nổi lên, do viên Đô Đầu mới đổi đến tên là Bốc Nghĩa hăng hái đi bắt Tống Giang.

Viên Tri Huyện huyện Huy Thành, không làm gì khác hơn được, chỉ phái mười tên sai dịch cùng Bốc Nghĩa đi trước lùng bắt Tống Giang. Thường nhật, giữa Tống Giang và Tri Huyện có mối giao hảo rất là thân tình, nên trong lòng ông có ý muốn giúp cho Tống Giang thoát thân. Nhân Chu Đồng và Lôi Hoàn mới đi công tác về, ông bèn phái hai người này đi theo.

Trời sáng mờ mờ, chính lúc Tống Giang duyên theo một con lộ nhỏ mà chạy. Chạy càng chạy càng cảm thấy mệt. Trán tĩnh lại nhìn, Tống Giang sực bật lên thành tiếng, bụng bảo dạ : « Mẹ kiếp, sao mình lại chạy trở lại huyện Huy Thành thế này ! ». Thành linh nghe có tiền người hò hét :

-Đuổi theo mau ! Mau lên. Bắt được Tống Giang là có thưởng.

Tống Giang nghe thấy thế, lại càng cố gắng lên, rẽ vào lối ngã ba mà chạy ngã.

Khi đó, Bốc Nghĩa cũng phát hiện ra bóng của Tống Giang, bèn lớn tiếng hò hét đuổi bắt.

Cũng may, trước mặt Tống Giang có một thôn xóm nhỏ, Tống Giang vội vã lách vào một con đường hẻm, ngẩng đầu nhìn lên, bất giác giật bắn người. Té ra đó là một con đường hẻm cụt, tắc tịt. May ở góc tường, có một cây táo, Tống Giang vội vã bấu lấy, leo lên đầu tường, rồi nhảy xuống dưới sân. Bấy giờ bọn người tróc nã Tống Giang cũng đuổi đến dưới chân tường. Tống Giang nhìn thấy bên trong nhà còn leo lắt có ánh sáng, không dám tiến vào, mà đi vòng ra lối hậu viện. Chỉ thấy gian phòng đàn bà ở mé đông, để hở một cánh cửa, bèn lấy tay đẩy ra, liềm lĩnh bước vào, thì nghe có tiếng người sợ hãi kêu lên một tiếng kinh ngạc : “A!”.

Rồi một cô gái, đầu tóc rối bời, vén mùng thò mặt ra hỏi:

-Ông muốn gì ?

Tống Giang đáp :

-Xin cô nương đừng sợ. Tôi là Tống Giang lánh họa chạy đến đây. Sẽ đi ngay.

Tống Giang nói xong, tung người nhảy lên bàn, tính chuồn sau cửa sổ để chạy.

Người con gái nghe thấy hai tiếng “Tống Giang”, ngồi bật dậy, đưa tay kéo vạt áo Tống Giang lại, nói một cách vội vã :

-Ông không nên đi ra lúc này cửa lớn đã bị phá vỡ, bọn sai dịch đang lục soát ở đằng trước, một lát nữa sẽ vào đến hậu viện.

Rồi người con gái mở chặn của mình ra một nửa, nói với Tống Giang :

-Hãy mau chui vào đây mà nấp !

Tống Giang thấy cô gái chỉ mặc có nội y, quần áo lót, thì lắc đầu quầy quậy.

Bên ngoài vẫn tiếng người hô hoán, ồn ào.

Bọn sai dịch đã vào đến hậu viện, khiến cho cô gái sốt ruột mắt muốn đổ lửa.

Tống Giang không còn cách nào khác, đành phải vạch chặn của người con gái chui vào.

Người con gái đẩy chặn cho Tống Giang, rồi lại kéo mùng vào.

Khoảnh khắc.Bỗng nghe một tiếng “rầm”, Bốc Nghĩa phá cửa bước vào, thấy căn phòng nhỏ bé, chật chội, liệu không có chỗ cho người ẩn trốn, bèn lấy đao kéo cửa mùng ra, thấy người con gái nghiêng mình mà nằm, để lộ một cánh tay ra bên ngoài chặn. Đúng lúc đó, Chu Đồng, Lôi Hoàn bước vào, hét lớn:

Người khhông được vô lễ! Tại sao nhà dám bước vào khuê phòng nhà người ta ?

Bất đắc dĩ, Bốc Nghĩa phải đi ra khỏi phòng.

Tiếng ồn ào huyên náo đi xa dần.Tống Giang vội vàng bước xuống giường.

Người con gái cũng chỉnh đốn y phục lại.

Tống Giang tiến đến trước mặt thi lễ, nói :

-Mong ơn cô nương đến cứu giúp, nếu như sau này gặp đại nạn mà không chết, thì sau này nhất định xin hậu báo.

Người con gái tươi cười, bảo với Tống Giang :

-Tam lang ! Anh không nhận ra thiếp sao ?

Tống Giang bất ngờ chưng hửng, ngẩng đầu lên nhìn. Chỉ thấy người con gái, mắt hạnh mày liễu, môi đỏ, cổ anh đào, lưng nhỏ eo thon, chẳng khác chi một đoá hồng liên (hoa sen) vừa từ mặt nước mọc lên.

Tống Giang không nhận ra người con gái này là ai, chỉ biết lắc đầu đáp lại.

Người con gái mỉm cười chúm chím, lấy tay vuốt làn tóc buông dưới má bên trái ra đằng sau tai, để lộ ra một nốt ruồi màu đỏ, to bằng hạt đậu. Tống Giang mới sững sốt ngạc nhiên kêu lên:

-A ! Giang Liên.

Người con gái tỏ ra bẽn lễn thẹn thùng “ứ hự” một tiếng.

Người con gái này họ Giang, tên Liên, vốn là con gái của người cô Tống Giang, lúc còn bé từng sống ở nhà bà ngoại, cùng với Tống Giang chơi đùa nghịch ngợm rất là thân thiết, ngây thơ, không úy kỵ gì, như “thanh mai trúc mã 青梅竹马”. Giang Liên gọi Tống Giang là : Hắc Tam Lang – Anh Ba Đen. Còn Tống Giang gọi Giang Liên là “Xuyên Mã Thung 栓马桩 - Cọc cột ngựa”.

Hai họ Tống ,và Giang đã thâm có ý kết duyên Tấn Tàn, nhưng thân phụ của Tống Giang mượn người xem quẻ, quẻ cho biết là thuộc tướng của hai người không hợp.

Nên việc lấy nhau không bàn đến nữa.

Từ nhỏ, Giang Liên tính vốn cương nghị, cứng rắn, từ khi không lấy Tống Giang thì thôi không qua lại vãng lai đến Tống Gia Thôn nữa. Sau này cha mẹ Giang Liên đều qua đời. Người anh và chị dâu của nàng chỉ ham lo kiếm tiền, đem Giang Liên hứa gả cho một người lái buôn cự phú ở Giang Nam.

Tổng Giang được tin đó, sầu trường trầm đoạn, thở ngắn than dài, lòng hối hận không kịp.

Sau này, Tổng giang làm Áp Ty ở huyện Huy Thành, được bạn bè khuyên nhủ, mới lấy Diêm Bà Tích.

Bấy giờ, Giang Liên lại hỏi Tổng Giang :

-Tam ca! Vì sao phải chạy trốn đến đây ?

Tổng Giang bèn đem đầu đuôi câu chuyện vì tức giận giết Diêm bà Tích thuật cho Giang Liên nghe.

Giang Liên nói:

-Ông trời có mắt, nên may mắn cho thiếp gặp lại Tam ca. Nhà phú thương ở Giang Nam vài ngày nữa sẽ đến đón dâu. Nhưng thiếp lẽ nào lại lấy làm vợ bé ông già ngoài năm mươi tuổi cơ chứ. Có lúc muốn chết cho xong, đâu có ngờ ngày hôm nay được trùng phùng với Tam ca. Tam ca, cho thiếp đi trốn theo , sau này chúng mình sẽ thành vợ thành chồng.

Tổng Giang trả lời:

-Nếu ta với nàng cùng đào tẩu chung với nhau, giả như bị bắt lại, vụ án của ta sẽ bị hiểu lầm là một vụ án giết người vì tình; không liên lụy đến nàng hay sao ? Chẳng thà, hôm nay ta trốn đi trước đến nhà Sài Đại Quan Nhân ở quận Hoàn Hải Thương Châu, rồi nhờ Sài Đại Quan Nhân cho người kín đáo về đón nàng, như vậy nàng nghĩ sao ?

Giang Liên chỉ còn biết ngậm ngùi rơi lệ, gặt đầu, rồi rút một cây trâm bằng vàng ở trên đầu xuống, dâng lên cho Tổng Giang mà nói:

-Đây là di vật của mẫu thân thiếp, xin trao cho chàng làm lộ phí đi đường.

Rồi hai người cùng khóc mà từ giã nhau.

Mấy ngày hôm sau, viên lái buôn cự phú ở Giang Nam đến Huy Thành để đón dâu, muốn ép nàng phải cùng về.

Người anh và chị dâu Giang Liên, mặc cho nàng gào khóc , ngắt đi, cứ khiêng nàng xuống thuyền, rồi dương buồm đi một lèo. Khi Giang Liên tỉnh lại thì thuyền đã đi khỏi quê nhà quá xa. Nàng vô cùng đau khổ, không muốn sống nữa, và nhân không có người phòng bị, Giang Liên nhảy tòm xuống sông.

Sau này, khi Sài Đại Quan Nhân cho người cho người đến đón, nghe được tin đó, thông tin cho Tổng Giang biết, khiến Tổng Giang đau khổ vô cùng, thề quyết không lấy vợ nữa.

Giang Liên nhảy xuống sông nhưng không chết. Nàng được một ngư phủ vớt lên cứu sống. Giang Liên bèn ẩn tính mai danh, cắt tóc làm ni cô.

Sau này, Võ Tòng đến Hàng Châu, tu ở trong chùa Lục Hòa Tự, đưa tin nói là Tổng Giang và những hảo hán Lương Sơn Bạc đã được chiêu an. Giang Liên biết là Tổng Giang còn sống, vừa mừng vừa lo, nên lên đường khất thực hóa duyên đi tìm Tổng Giang. Nhưng khi nàng đến Lương Sơn Bạc thì lại được tin là Tổng Giang trước đó một tháng đã bị bọn tham quan ô lại đánh thuốc độc giết chết rồi. Giang Liên đau đớn điên cuồng, ruột gan đứt ra từng đoạn, leo lên đỉnh Hồ Đầu Phong ở Lương Sơn Bạc, khóc lóc kêu gọi tên Tổng Giang, rồi tung người từ eo núi xuống dòng nước bạc mệnh mang.

Ít lâu sau, nơi vụng nước chỗ Giang Liên tự tử, nảy sinh ra một loại hoa sen thật lớn. Lá bằng cái chiếu, hoa như cái tán, đỏ au au. Dân chúng phụ cận vùng đó, đến xem hoa, đều cho rằng loại sen đó là hóa thân của Giang Liên, và gọi sen đó là Hồng Liên.

(Bài viết do học giả Thôi Thái Vân sưu tập và chỉnh lý-Phạm Xuân Hy dịch xong ngày 26-3-2016, lúc 21h 12).

Thi Nại Am tả Võ Đại Lang, Võ Tông (施耐庵写武氏兄弟-Thi Nại Am viết về an hem họ Võ)

Theo học giả Cố Văn Hiến thì Thi Nại Am và Võ Đại Lang là người đồng hương, đồng học, lại là bạn bè thân thiết lúc còn nhỏ. Lớn lên, Võ Đại Lang lấy vợ sớm. Khi lấy Phan Kim Liên thì Võ Đại Lang khoảng mười sáu mười bảy tuổi, còn Thi Nại Am nhỉnh hơn một tí, khoảng hai mươi tuổi.

Lúc đó Võ Đại Lang không có đủ tiền để lấy vợ, nên phải vay tiền Thi Nại Am.

Thi Nại Am đùa bảo với Võ Đại Lang rằng :

-Tớ cho cậu mượn thì được thôi, nhưng tớ chưa có vợ , thì đêm đầu cậu phải nhường cho tớ, có được không ?

Võ Đại Lang gật đầu đáp « được » .

Theo truyền thống mê tín của người Trung Hoa, cVõ Đại Lang còn thề rằng « đưa nào dối thì đưa đó bị trời đánh chết ».

Vì thế, đến ngày Võ Đại Lang cưới vợ, đêm đầu tiên người bước vào động phòng là Thi Nại Am, nhưng ông vốn là người có học sách thánh hiền, hiểu nghĩa lý , nên suốt cả đêm hôm đó Thi Nại Am chỉ ngồi mà không dám cởi quần áo lên giường nằm.

Võ Đại Lang biết vậy, tỏ ý hết sức cảm kích Thi Nại Am, và tình bạn giữa hai người càng thêm gắn bó, thân mật.

Sau này , Võ Đại Lang được bổ làm Tri Huyện huyện Dương Cốc, còn Thi Nại Am thì bần cùng, túng thiếu, nghèo khổ , trong nhà có khi không có gạo đồ vào nôi. Thi Nại Am bèn đến huyện Dương Cốc, để nhờ Võ Đại Lang cho mượn chút ít lương thực. Sau khi hai người gặp nhau, Thi Nại Am mới bày tỏ ý của mình, nhưng chỉ thấy Võ Đại Lang lãnh đạm, chẳng nói có, mà cũng không từ chối, rồi mời Thi Nại Am ra ở ngoài quán dịch.

Thấm thoát nửa năm trời trôi qua, ăn uống thì xuề xòa đạm bạc, còn Võ Đại Lang cũng không đến gặp.Thi Nại Am nghĩ thầm trong bụng « Người ở nhà chờ chắc chết đói mất, mình không thể ở đây lâu được nữa ».

Rồi không từ già, bỏ đi.

Thi Nại Am đi ra lối cửa tây môn của huyện Dương Cốc, thấy có một quán trà,tên tiệm đề là « Khánh 慶», mọi người ở đấy đều gọi tên là « Tiệm Trà Khánh ».

Bên trong, khách đến uống trà rất đông. Thi Nại Am bước vào trong quán, uống xong một tách trà, lòng càng nghĩ càng thấy Võ Đại Lang là một thằng đều,

không đáng là bạn, rồi Thi Nại Am xin phép những khách hàng được « giảng cổ sự-tức kể truyện » để kiếm tiền. Cổ xưa ở Trung Hoa, trong 50 nghề được coi là chính thức, trong đó có nghề « kể truyện ». Các khác uống trà dĩ nhiên là rất cao hứng. Thi Nại Am bèn lập tức tưng tưng ra hình ảnh của một anh Võ Đại Lang xấu xí, ba phần người bảy phần quỷ, và kể là vợ Võ Đại Lang là một người đàn bà dâm loạn, thông gian với một người cũng đang tụ họp ở đây. Vì quán trà nằm ở bên ngoài cửa Tây Môn, nên Thi Nại Am đặt tên người gian dâm là Tây Môn Khánh.

Sau khi kể xong truyện, Thi Nại Am đứng dậy lên đường. Bất luận đi đến chỗ nào, chỉ cần có cơm ăn trà uống, và có nhiều người nghe, thì Thi Nại Am lại đem truyện ra kể.

Khi về đến làng, Thi Nại Am không thấy nhà cửa của mình đâu nữa. Ngôi nhà tranh vách lá ngày trước đã biến mất. Thay vào đó là một ngôi nhà ngói sang trọng đường hoàng.

Nguyên lai, Võ Đại Lang rất hiểu tâm lý của Thi Nại Am, dù có giúp lương thực, tiền bạc bao nhiêu, thì Thi Nại Am cũng không lấy, nên lên đề dành tiền mua đất, cất nhà cho Thi Nại Am.

Thi Nại Am nghĩ lại những việc đã làm lúc đi đường đối với Võ Đại Lang, thật là điều không phải, đáng xấu hổ, còn chuyện người vợ Võ Đại Lang gian dâm với Tây Môn Khánh cũng đã phổ biến, lan rộng đi mất rồi, không thu hồi lại được.

Vì thế, Thi Nại Am mới dùng bút thay lời, mô tả Võ Tông thành một anh hùng hảo hán đả hổ ở Cảnh Dương Cương và sát đầu với tên gian phu Tây Môn Khánh ở Sư Tử Lô, để mong chuộc lỗi của mình.

Sự tích Võ Tông Đả Hổ là một bộ phận sớm nhất trong Thủy Hử Truyện.

Mua vui cũng được một vài ba giây. Đa tạ.

(Bài viết do học giả Cố Văn Hiến sưu tập và chỉnh lý-Phạm Xuân Hy dịch xong ngày 16-3-2016, lúc 21h 12).

CHÚ THÍCH

(Trích từ « Sổ tay chữ Hán » của Phạm Xuân Hy)

Thủy Hử Hậu Truyện

水滸后傳

Tòan truyện gồm 40 hồi, do Trần Thâm người thời Minh mạt Thanh sơ sáng tác. Trần Thâm tự là Hà Tâm, một tự nữa là Kính Phu, hiệu là Nhạn Đãng Sơn Tiêu, sinh tốt không rõ, đại khái vào cuối thời Minh mạt Thanh sơ. Khi nhà Minh vong, tác giả không chịu ra làm quan với Thanh triều, sống bằng cách bói toán và chiết tự, cùng với Cố Viêm Võ kiến lập thi xã. Thi ca sáng tác của Trần Thâm thường biểu thị nỗi cảm thương thời thế, phong cách cứng cỏi điêu luyện..

Ngòai tác phẩm « Thủy Hử Hậu Truyện » ông còn có những ca khúc, thi văn tạp trữ như « Si Thế Giới », « Tục Nhập Nhất Đạn Từ », nhưng đều thất truyền.

« Thủy Hử Hậu Truyện » được coi như là nối tiếp với « Thủy Hử Truyện 100 hồi ». Tác phẩm thuật tiếp việc triều đình chiêu an các hào hán và đi chinh phục Phương Lạp bị hại, may mắn còn sống sót một số đầu lĩnh ở Lương Sơn Bạc như Lý Tuấn, Nguyễn Tiểu Thất, hơn ba chục người, không chịu ra làm quan. Nguyễn Tiểu Thất tái khởi binh tụ nghĩa, trên núi Vân Sơn, và Lý Ứng nổi dậy ở Âm Mã Xuyên, tiếp tục thế thiên hành đạo, chống lại tham quan ô lại đương quyền của triều Bắc Tống, công khai cướp bóc dân lành, dẫn quân Kim nhập xâm. Họ ra sức bắt khuấy chiến đấu với quân Kim. Sau phân tán đi chạy ra ngoài biển, kiến lập cơ sở ở Kim Ngư Đảo. Lý Tuấn còn lên làm quốc vương Xiêm La.

Trên phương diện nghệ thuật, những tính cách hình tượng của một số nhân vật chủ yếu được tác giả giữ nguyên như nguyên truyện. Cũng có đôi chỗ được phát triển mới mẻ, ngôn ngữ lưu loát, sinh động. Riêng việc tự thuật quân Kim xâm lược lộn xộn, lung tung.

T toàn thư gồm hơn ba trăm nhân vật, trong đó có 55 người trong « Thủy Hử Truyện »

Hậu Thủy Hử Truyện

后水滸傳

T toàn thư gồm 45 hồi, ghi Thanh Liên Thất Chủ Nhân là người sáng tác, tác giả sinh bình bất tường, nhưng theo bài tự của Thiên Hoa Tăng Chủ Nhân và nội dung, kết của Hậu Thủy Hử Truyện, thì tác phẩm có thể được viết vào đầu thời nhà Thanh.

Sách miêu thuật các hào hán Lương Sơn Bạc trong « Thủy Hử Truyện » như Tống Giang, Lư Tuấn Nghĩa sau khi được chiêu an bị bọn gian thần giết hại, chuyển thế thác sinh làm Dương Ma, Vương Ma, trở thành những anh hùng tụ hội ở Động Đình Hồ, tiếp tục sự nghiệp thế thiên hành đạo, cùng nhau gánh vác việc nghĩa.

Về phương diện tư tưởng, tác giả kế thừa những điểm ưu tú trong Thủy Hử Truyện, nhiệt tình ca ngợi khởi nghĩa quân của Dương Ma, phản nộ tố giác sự hủ bại của triều đình phong kiến nhà Nam Tống.

Hậu Thủy Hử Truyện miêu thuật một cách chân thực nhiều cảnh dân chúng lâm than, không được yên lành sinh sống làm ăn.

Giữa lúc quân Kim nam hạ, Khang Vương Triệu Cấu vội vã bỏ chạy xuống miền nam và xưng đế ở Nam kinh, đóng đô ở Lâm An, Dương Ma thấy Tống Cao Tông hèn nhát, đắm chìm trong tử sắc, nên âm thầm lén vào trong cung thẳng thắn can ngăn, khác hẳn với Tống Giang trong Thủy Hử Truyện, trước mặt Tống Huy Tông chỉ biết có vâng vâng dạ dạ. Nên trong Hậu Thủy Hử Truyện, tác giả đã miêu thuật là Dương Ma rất dè chừng việc chiêu an và ban thưởng của triều đình nhà Nam Tống, và để Dương Ma phát biểu: « Tống Giang trọng nghĩa sơ tài, kết giao huynh đệ, là điều nên học hỏi, nhưng Tống Giang nhu nhược, không có chủ kiến, đưa anh em đến chỗ bị hại, là điều không thể bắt chước được ».

Về sau, khi bị Nhạc Phi đem quân đến đánh sơn trại, Dương Ma cùng các hào hán ở Động Đình Hồ không muốn cùng Nhạc Phi giao chiến, và cũng không chịu đầu hàng, bỏ đến Hiên Viên Tinh rồi trốn vào Lư Sơn.

Chỗ bắt tước của Hậu Thủy Hử Truyện là kết cấu lộn xộn, tính cách nhân vật thiếu phát triển biến hóa, việc tụ nghĩa của các hào hán ở Động Đình cũng chỉ được miêu tả một cách qua loa, hình tượng nhân vật thiếu sự chân thật..

Du Văn Xuân, người đời Thanh viết « Đãng Khẩu Chí », kế tục « Thủy Hử Truyện », mô tả chuyện Trần Hy Chân và Trần Lệ Khanh « đãng bình » tiêu diệt Lương Sơn Bạc, sát hại bọn Tống Giang.

« Đãng Khẩu Chí » tuy cùng đề tài với Thủy Hử Truyện, nhưng nội dung trọng điểm không giống nhau, và lập trường của các tác giả bất đồng. Cho nên, chủ đề của Đãng Khẩu Chí hoàn toàn tương phản, và có cái nhìn thù hận với Thủy Hử Truyện.

Đãng Khẩu Chí

蕩寇志

“Đãng Khẩu Chí” là trường biên tiểu thuyết, gồm 70 hồi, do Du Văn Xuân viết vào năm Đạo Quang nhà Thanh lại có tên khác là “Kết Thủy Hử Truyện”, là một tác phẩm chống lại “Truyện Thủy Hử”.

Du Văn Xuân từng công kích “Thủy Hử truyện” là :

Du Văn Xuân sinh năm 1794 mất năm 1849, tự là Trọng Hoa, hiệu là Hốt Lai Đạo Nhân, người Sơn Âm tỉnh, từng theo cha tham dự trấn áp các cuộc khởi nghĩa của người Dao tộc, Lê tộc, Hán tộc, ở

Quảng Đông. Du Vạn Xuân cho “Thủy Hử Truyện là ”tả thuyết, là ngôn từ đậm uez, tai hại vô cùng, cho nên tác giả phải nói lên sự thật, trừ bỏ những lối dối trá, trong Thủy Hử Truyện ,để cho thiên hạ hậu thế phân biệt được cái điều trung nghĩa với việc đạo tặc”.

Đặng Khấu Chí của Du Vạn Xuân thuật tiếp Thủy Hử Truyện, bản 71 hồi, do Kim Thánh Thán đã san cải.

Đó là động cơ thúc đẩy mà tác giả Du Vạn Xuân đã bỏ 22 năm tâm huyết để hoàn thành “Đặng Khấu Chí”. Sau khi Du Vạn Xuân qua đời, người con có nhuần sắc lại và cho khắc in vào những năm Hàm Phong sơ niên, Hàm Phong thất niên, Đồng Trị thập niên.

Đặng Khấu Chí tường thuật câu chuyện Trần Hy Chân và Trần Lệ Khanh « đặng bình »và giết hết nghĩa quân ở Lương Sơn Bạc, trút lòng thù hận sâu đậm của tác giả đối với “Thủy Hử Truyện”.

Vì quan điểm đó, “Đặng Khấu Chí” được sự hoan nghênh của giai cấp quan lại thống trị.

Mặc dầu cùng đề tài với Thủy Hử Truyện, nhưng nội dung có những điểm không giống nhau, và lập trường, tư tưởng của hai tác giả cũng khác biệt nhau.

Cho nên, vào năm Hàm Phong thập niên, tức năm 1860, khi Lý Tú Thành, một lãnh tụ khởi nghĩa Thái Bình Thiên Quốc, khi đánh chiếm được Tô Châu đã ra lệnh “phản thư”, đốt bỏ cấm hủy “Đặng Khấu Chí”.

Trung Thọ

中壽

Ngày xưa , trong chữ Hán thường có những từ ngữ riêng để gọi các loại tuổi tác khác nhau. Như “Trung Thọ” là gọi tuổi 70 và 80 trở lên.

Xin liệt kê như dưới đây bảng “niên linh xưng vị”:

-Trẻ con khi mới sinh ra thì gọi là : “Anh nhi 嬰兒”

-**Lên 2 tuổi**, lúc trẻ con mới bắt đầu biết cười, còn ở trong tã, thì gọi là Hài Đề 孩提

-**Lên 7 tuổi** thì gọi là “**điều sán** 齠齔- *gãy răng*”, hay “hủy linh 毀齡 *răng bị hủy*”

-**Lên 8 tuổi đến 14 tuổi**, là thời kỳ trẻ con bện tóc ở bên như hai chiếc sừng (giác 角) thì gọi là **tổng giác** 总角.(tổng 總, có nghĩa là kết, bện).

-**Lên 9 tuổi** thì gọi là cửu linh 九齡

-**Lên 10 tuổi** thì gọi là “**ấu học** 幼學”.

- **Con gái lên 13 tuổi** thì gọi **Đậu Khấu** 荳蔻. Đậu khấu là loại đa niên sinh thảo thực vật, ngoại hình như cây chuối, nở hoa vào đầu mùa hạ, tức sơ hạ, mà sơ hạ có nghĩa là “hòan bất thịnh hạ”, tức vị thành niên.

Hoa đậu khấu màu vàng nhạt, quả hình tròn nhưng dẹp, hạt như hạt lựu, có mùi thơm, trong văn trương cổ điển Trung Hoa, thường dùng hai chữ đậu khấu, đậu khấu hoa niên 荳蔻花年, để chỉ người con gái còn trinh, như câu thơ : “Xuân phong đậu khấu tri đa thiếu, tịnh tác thu hồng nhất đoạn sâu”.Liêu Trai Chí Dị, Bồ Tùng Linh chữ dùng hai chữ “đậu khấu” để chỉ người con gái còn trinh

-**Lên 15 tuổi** thì kêu là “**đồng 童**”. Con gái tuổi 15 thì gọi là “**cập kê** 及笄”. Kê là cây trâm.Cổ xưa người con gái đến 15 tuổi thì dùng trâm cài tóc, để tỏ rằng mình đã thành niên.

Còn con trai đến 15 tuổi thì gọi là Thúc phát 束髮, búi tóc ở trên đầu, (thúc có nghĩa là búi, bó) bỏ tổng giác. Cũng con trai 15 tuổi thì gọi là Chí Học 志學, vì Khổng Tử có câu nói là : Ngô thập hữu ngũ nhi chí vụ học 吾十有五而志于學-*Khi Ta 15 tuổi để chí vào việc học*)

- **Lên 20 tuổi** thì kêu là “gia quán” hay “nhược quán 弱冠”. Quán là mũ. Con trai 20 tuổi thì làm lễ đội mũ để tỏ rằng đã thành niên.

-**Lên 30 tuổi** gọi là “tráng 壯”, hoặc “nhi lập chi niên 兒立之年”, “nhi lập 而立”, “lập niên 立年”.

Cũng do câu nói của Khổng Tử: “Tam thập nhi lập 三十而立” (đọc câu nói của Khổng Tử ở dưới)

-**Bốn mươi tuổi** thì gọi là “cường 強”, hay “bất hoặc chi niên 不惑之年”, hay “bất hoặc 不惑” . Cũng lại do câu nói của Khổng Tử.

- **Lên 50 tuổi** thì gọi là “ngải 艾”, cũng còn gọi là “tri mệnh chi niên 知命之年”, “ tri thiên mệnh 知天命”, “ tri mệnh 知命”. Cũng lại do câu nói của Khổng Tử (coi ở dưới)

-**Lên 60 tuổi** thì gọi là Nhĩ Thuận 耳顺, hay “kỳ 耆”. Cũng còn gọi là “hoa giáp chi niên 花甲之年”. Và còn gọi là Hạ Thọ 下壽

-**Lên 70 tuổi** thì gọi là Tòng tâm chi niên 從心之年, Cổ hy chi niên 古希之年, Cổ lai hy 古來希, Cổ hy thọ 古希壽

-**70 tuổi, và 80 tuổi** trở lên chỉ được gọi là Trung Thọ 中壽

-**77 tuổi** còn gọi là Hỷ Thọ 喜壽

-**88 tuổi** thì gọi là Mễ Thọ 米壽

-**90 tuổi** mới được gọi là Thượng Thọ 上壽

-**99 tuổi** gọi là gọi là Bạch Thọ (Vì chữ bạch 白 là bách 百 thiếu chữ nhất 一 ở trên đầu, một trăm mà thiếu một là 99)

-**100 tuổi** gọi là Kỳ di 期颐.

-**Cửu Thọ** 久壽 có nghĩa là Trường Thọ

-**Vạn Thọ** có nghĩa là Cao Thọ

(Nguyên cả câu nói của Khổng Tử như sau : Ngô thập hữu ngũ nhi chí vu học, tam thập nhi lập, tứ thập nhi bất học, ngũ thập nhi tri thiên mệnh, lục thập nhi nhĩ thuận, thất thập nhi tòng tâm sở dục 吾十有五而志于学三十而立四十而不惑五十而知天命六十而耳顺,七十而从心所欲” 。——《论语-为政》)

Thanh Sam Tư Mã

青衫司馬



Tỳ Bà Hành-Tranh Phạm Tăng (Trung Hoa)

Tư Mã Áo Xanh, hay Thanh Sam Tư Mã là chỉ nhà thơ Bạch Cư Dị.

Nguyên vào tháng sáu, năm Nguyên Hòa thập niên, tức năm 815, đời vua Đường Hiến Tông, các phiến trấn của nhà Đường phái thích khách đến ám sát Tể Tướng Võ Nguyên Hành, và đâm bị thương Ngự sử Trung Thừa là Bùi Độ, làm cho trong triều ngoài quận náo loạn, thế lực của các phiến trấn càng thêm mạnh, nên yêu cầu bãi chức Bùi Độ, để trấn an lòng phản trắc của phiến trấn.

Bạch Cư Dị thượng biểu xin bắt hung thủ, vì thế Bạch Cư Dị bị « tả thiên » tức bị giáng làm chức Tư Mã ở Giang Châu. Tư Mã là chức quan phụ tá cho quan Thứ Sử, nhưng đến thời Trung Đường, thì chức Tư Mã chuyên dùng để phạt những quan lại có « tội », phải đi đày.

Việc bị chuyển đi làm Tư Mã có ảnh hưởng rất lớn với Bạch cư Dị, dẫn đến sự chuyển biến tư tưởng của ông. Những nhuệ khí tranh đấu lúc đầu, tiêu ma dần dần .

Mùa thu năm sau, Bạch Cư Dị đi đây được hai năm, trong một lần đưa tiễn một người bạn ở bến Tầm Dương, được gặp một người kỹ nữ có gảy đàn Tỳ Bà, nổi danh ở trường An một thời, nay niên lão, bị đời bạc bẽo bỏ rơi, tâm tình u uất, số phận hẩm hiu chẳng khác gì Bạch Cư Dị.

Vì thế Bạch Cư Dị mới dùng thể tài « ca hành » sáng tác bài :Tỳ Bà Hành, để nói lên tâm sự u uất, nỗi buồn luân lạc nơi đất khách của người kỹ nữ , và cũng là nỗi sầu bi thống của chính Bạch Cư Dị.

Câu « Tư Mã Áo Xanh », hay « Tư Mã Thanh Sam », là rút từ trong bài thơ này.

Nguyên cả câu là :

座中泣下谁最多,

江州司马青衫湿.

Tọa trung khắp hạ thùy tối đa

Giang Châu Tư Mã thanh sam thấp

(Trong số người ngồi nghe đàn phải rơi lệ, người rơi lệ nhiều nhất lại là chàng Tư Mã Áo Xanh)

Thanh Sam, hay Áo Xanh là tiêu chí của thân phận quan viên thấp kém Bạch Cư Dị.

Vào thời nhà Đường, “ Thanh Sam-Áo Xanh” là loại y phục dùng cho quan viên cấp thấp, thuộc văn quan bát phẩm, cửu phẩm.

Các nhà văn nhà thơ đời sau, dựa vào điển tích và từ ngữ “Tư Mã Áo Xanh” để chỉ quan lại cấp thấp.

Sài Đại Quan Nhân

柴大官人

Sài Đại Quan Nhân là nhân vật trong tiểu thuyết Thủy Hử Truyện.

Tức Sài Tiến, xước hiệu là « Tiểu Tồn Phong小風旋 », hậu duệ của vua Thê Tổ nhà Hậu Chu Sài Vinh thời Ngũ Đại Thập Quốc (907-960), vì thế được gọi một cách trịnh trọng là Sài Đại Quan Nhân.

Trong truyện Thủy Hử, Sài Tiến từng ra tay bang trợ Lâm Xung, Tống Giang, và Võ Tòng. Là người quý trọng nhân nghĩa khinh rẻ tiền tài, nhân vì Lý Quỳ tại Cao Đường Châu đánh chết Ân Thiên Tích, nên bị bắt giam trong tử ngục. Sau được các hảo hán Lương Sơn Bạc cứu ra, lên núi nhập lõa, được xếp vào ngôi giao ý thứ mười.

Trong cuộc chinh phạt Phương Lập, Sài Tiến hóa danh là Kha Dẫn bí mật vào quân trung của Phương Lập, sau cuộc chinh phạt Phương Lập, Sài Tiến được phong làm Hoàn Hải Quân Thương Châu Đô Thống, rồi từ quan về quê, chết già